

Số: 105/2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 65/2024/TT-BCA ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để được phục hồi điểm giấy phép lái xe

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 65/2024/TT-BCA ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để được phục hồi điểm giấy phép lái xe.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6

“Điều 6. Nội dung, phương pháp, thời gian, đề kiểm tra, kết quả kiểm tra kiến thức pháp luật

1. Nội dung kiểm tra bao gồm các câu hỏi liên quan đến kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo đề sát hạch lý thuyết đối với từng hạng giấy phép lái xe tương ứng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

2. Phương pháp kiểm tra: người dự kiểm tra thực hiện bài kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính qua phần mềm kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 7, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Thông tư này.

3. Thời gian, đề kiểm tra và kết quả kiểm tra kiến thức pháp luật đạt yêu cầu:

a) Thời gian kiểm tra, đề kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để được phục hồi điểm giấy phép lái xe của từng hạng giấy phép lái xe được thực hiện tương tự như thời gian sát hạch lý thuyết và đề

sát hạch lý thuyết đối với từng hạng giấy phép lái xe tương ứng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

b) Kết quả kiểm tra kiến thức pháp luật đối với từng hạng giấy phép lái xe được công nhận đạt yêu cầu phải có số điểm kiểm tra bằng với số điểm sát hạch lý thuyết đạt yêu cầu (điểm đạt yêu cầu) đối với từng hạng giấy phép lái xe tương ứng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

4. Người dự kiểm tra có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu được phục hồi điểm giấy phép lái xe. Người dự kiểm tra có kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu có thể đăng ký kiểm tra lại sau 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra trước đó.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7

“Điều 7. Đăng ký, tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ

1. Hồ sơ đăng ký kiểm tra:

a) Đơn đề nghị kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Thông tư này;

b) Giấy khám sức khỏe của người đăng ký kiểm tra do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng (bản giấy hoặc bản điện tử).

2. Thời gian, địa điểm tổ chức và nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra:

a) Thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý;

b) Hồ sơ đăng ký kiểm tra nộp cho Công an cấp xã, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra trước ngày đăng ký kiểm tra bằng một trong các hình thức sau: trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc các ứng dụng của lực lượng Công an nhân dân; qua dịch vụ bưu chính; trực tiếp.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, người đăng ký kiểm tra thực hiện kê khai đầy đủ thông tin, đính kèm hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này và đăng ký ngày kiểm tra, lựa chọn cơ quan có thẩm quyền kiểm tra.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Cảnh sát giao thông hoặc Cục Cảnh sát giao thông, cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ hợp lệ viết giấy hẹn dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ bằng phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã, cán bộ tiếp nhận hồ sơ căn cứ thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra đã thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý của Công an tỉnh, thành phố để viết giấy hẹn dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra đối với hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ bằng phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Công an cấp xã chậm nhất sau 01 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Phòng Cảnh sát giao thông.

3. Người đăng ký kiểm tra có thể nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra cho Công an cấp xã, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại nơi thường trú, tạm trú, nơi ở hiện tại.

Người có kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu có thể đăng ký kiểm tra lại tại cơ quan có thẩm quyền đã tổ chức kiểm tra trước đó hoặc lựa chọn cơ quan có thẩm quyền kiểm tra để đề nghị kiểm tra lại. Trường hợp đề nghị kiểm tra lại, nếu giấy khám sức khỏe còn giá trị sử dụng thì người đăng ký kiểm tra chỉ gửi đơn đề nghị kiểm tra.

4. Thông báo thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra: trước ngày kiểm tra ít nhất 02 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thông báo cho người đã đăng ký kiểm tra trước đó về thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra qua địa chỉ email, điện thoại hoặc hình thức khác ghi trong đơn đề nghị.

Trường hợp thay đổi thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra đã thông báo trước đó thì cơ quan có thẩm quyền kiểm tra phải thông báo ngay cho người đã đăng ký kiểm tra trước đó qua địa chỉ email, điện thoại hoặc hình thức khác ghi trong đơn đề nghị về thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra kế tiếp.

5. Người dự kiểm tra có mặt theo đúng thời gian, địa điểm đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thông báo và sử dụng một trong các loại giấy tờ: thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân; giấy phép lái xe; giấy chứng nhận căn cước (đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch); thẻ thường trú, thẻ tạm trú hoặc giấy tờ có giá trị nhập cảnh, xuất cảnh theo quy định đối với người nước ngoài để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối chiếu thông tin với thông tin trong đơn đề nghị.

Trường hợp thông tin của người dự kiểm tra có trong căn cước điện tử, hệ thống định danh và xác thực điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia thì khai thác, sử dụng để đối chiếu với thông tin của người dự kiểm tra trong đơn đề nghị.

6. Người dự kiểm tra thực hiện đăng nhập vào phần mềm kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và thực hiện nội dung kiểm tra theo hướng dẫn của cán bộ kiểm tra. Người dự kiểm tra phải chấp hành nội quy tại nơi tổ chức kiểm tra.

7. Người dự kiểm tra là người nước ngoài không biết đọc, viết tiếng Việt khi đến kiểm tra sử dụng người phiên dịch do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thuê hoặc người dự kiểm tra tự thuê. Khi thực hiện nội dung kiểm tra, người phiên dịch phải dịch đúng, đủ câu hỏi trong phần mềm, giải thích, hướng dẫn đầy đủ cách thức kiểm tra để người dự kiểm tra thực hiện.

8. Người dự kiểm tra là người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trước đó đã được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mà bị trừ hết điểm được tổ chức kiểm tra riêng bằng hình thức hỏi - đáp, sử dụng phương pháp trắc nghiệm trên giấy tương tự như khi sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đối với người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Khi đến kiểm tra sử dụng người phiên dịch do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thuê hoặc người dự kiểm tra tự thuê. Khi thực hiện nội dung kiểm tra, người phiên dịch phải dịch đúng, đủ câu hỏi, giải thích, hướng dẫn đầy đủ cách thức kiểm tra để người dự kiểm tra thực hiện.

9. Kết thúc kiểm tra, người dự kiểm tra ký biên bản theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư này. Trường hợp người dự kiểm tra là người nước ngoài, người dân tộc thiểu số có người phiên dịch thì người dự kiểm tra và người phiên dịch ký tên hoặc điểm chỉ tại vị trí ký tên trong biên bản kiểm tra.

Biên bản kiểm tra được lập thành 02 bản, 01 bản lưu trữ tại cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, 01 bản giao cho người dự kiểm tra.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8

“4. Định kỳ trước ngày 25 của tháng, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý về dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra của tháng tiếp theo để người đăng ký kiểm tra lựa chọn và đăng ký ngày kiểm tra trong Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Thông tư này.”.

Điều 4. Thay thế cụm từ, bãi bỏ Phụ lục và biểu mẫu trong Thông tư số 65/2024/TT-BCA ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để được phục hồi điểm giấy phép lái xe (sau đây viết gọn là Thông tư số 65/2024/TT-BCA)

1. Thay thế cụm từ “Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” bằng cụm từ “Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố” tại khoản 2 Điều 4.

2. Bãi bỏ Phụ lục và Mẫu số 01, Mẫu số 02 Phụ lục biểu mẫu sử dụng trong kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để được phục hồi điểm giấy phép lái xe.

Điều 5. Phụ lục biểu mẫu

Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục biểu mẫu (Mẫu số 01, Mẫu số 02) sử dụng trong kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để được phục hồi điểm giấy phép lái xe.

Điều 6. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.

2. Kiểm tra kiến thức pháp luật theo mô phỏng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 6 Thông tư số 13/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa (sau đây viết gọn là Thông tư số 13/2025/TT-BCA) và điểm b khoản 2, khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 6 Thông tư số 65/2024/TT-BCA hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Nội dung, phương pháp, thời gian, kết cấu bài kiểm tra, kết quả kiểm tra đạt yêu cầu quy định tại các điểm, khoản sau đây của Điều 6 Thông tư số 65/2024/TT-BCA, Điều 6 Thông tư số 13/2025/TT-BCA và quy định tại khoản 5 Điều này được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2027; cụ thể:

a) Điểm a khoản 1 Điều 6, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 6 Thông tư số 13/2025/TT-BCA;

b) Điểm a khoản 2; khoản 3; điểm a khoản 5 Điều 6 Thông tư số 65/2024/TT-BCA.

4. Trường hợp đã đăng ký kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại Thông tư số 65/2024/TT-BCA mà sau ngày Thông tư này có hiệu lực mới tổ chức kiểm tra thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

5. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, người có giấy phép lái xe ô tô bị trừ hết điểm được phục hồi điểm giấy phép lái xe khi có kết quả kiểm tra lý thuyết kiến thức pháp luật đạt yêu cầu quy định tại các điểm c, d, đ và điểm e khoản 3 Điều 6 Thông tư số 65/2024/TT-BCA.

6. Nội dung, phương pháp, thời gian, đề kiểm tra, kết quả kiểm tra kiến thức pháp luật quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 6, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2027.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát giao thông) để kịp thời hướng dẫn. 

Nơi nhận:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Công an;
- Lưu: VT, C08.



BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Lương Tam Quang

PHỤ LỤC
BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG KIỂM TRA
KIỆN THỨC PHÁP LUẬT VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG
ĐƯỜNG BỘ ĐỂ ĐƯỢC PHỤC HỒI ĐIỂM GIẤY PHÉP LÁI XE

(Kèm theo Thông tư số 105/2026/TT-BCA
ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Mẫu số 01

Ảnh chân dung
3 cm x 4 cm
(ảnh không quá
06 tháng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA KIẾN THỨC PHÁP LUẬT
VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi:

Tên tôi là:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Số điện thoại liên hệ: Địa chỉ email:

Hình thức liên hệ khác:.....

Số định danh cá nhân/Số thẻ thường trú/Số thẻ tạm trú:

Nơi thường trú ☐ Nơi tạm trú ☐ Nơi ở hiện tại ☐

Số giấy phép lái xe..... hạng ngày cấp tại

Đã bị trừ hết điểm từ ngày

Ngày đăng ký kiểm tra:

Đăng ký người phiên dịch: ☐ Có ☐ Không

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA KIẾN THỨC PHÁP LUẬT
 VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Họ và tên:

Sinh ngày:

Số định danh cá nhân/Số thẻ thường trú/Số thẻ tạm trú:

Số giấy phép lái xe..... hạng ngày cấp tại

Đã bị trừ hết điểm từ ngày

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA

Ngày kiểm tra:.....Lần thứ:.....

Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Kết luận	Cán bộ kiểm tra ký và ghi rõ họ tên
			(CB1) (CB2)
Người dự kiểm tra, người phiên dịch (nếu có) ký tên (điểm chỉ)			

Kết quả: Đạt ☐Không đạt: ☐**II. XÁC NHẬN KẾT QUẢ KIỂM TRA**

.....(2).....xác nhận ông/bà.....có kết quả kiểm tra:.....(4).....

.....(3)....., ngày....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ quản

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền kiểm tra.

(3) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

(4) Ghi rõ đạt yêu cầu được phục hồi điểm giấy phép lái xe kể từ ngày.....; trường hợp không đạt yêu cầu ghi rõ không đạt.